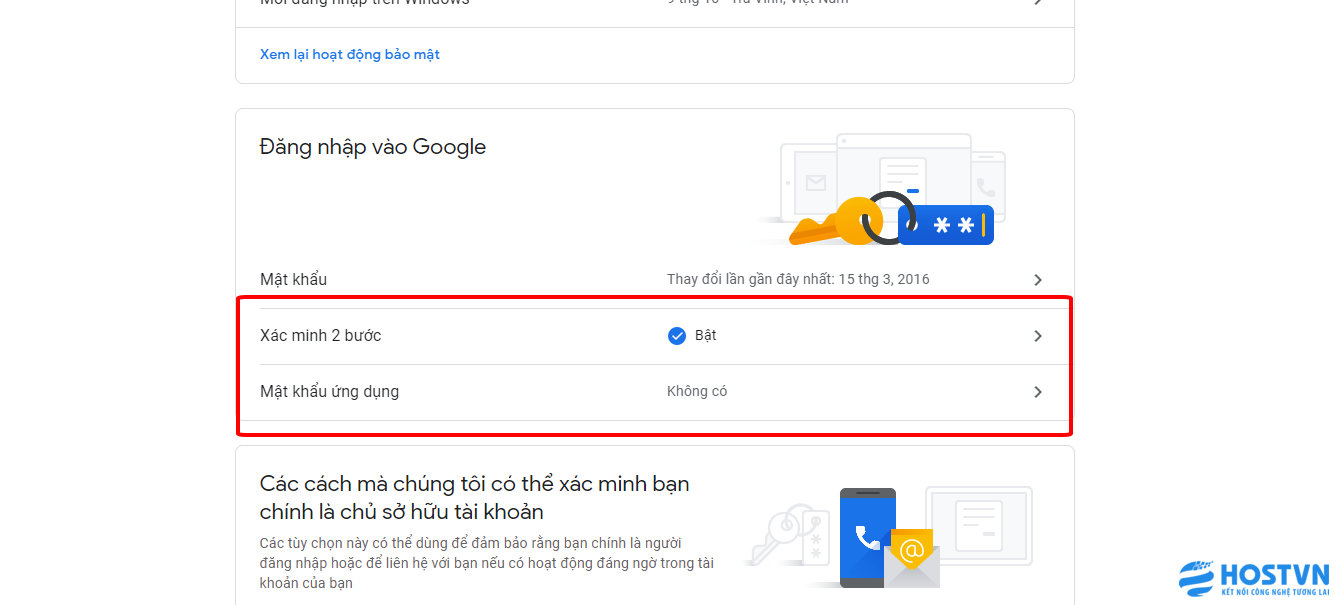
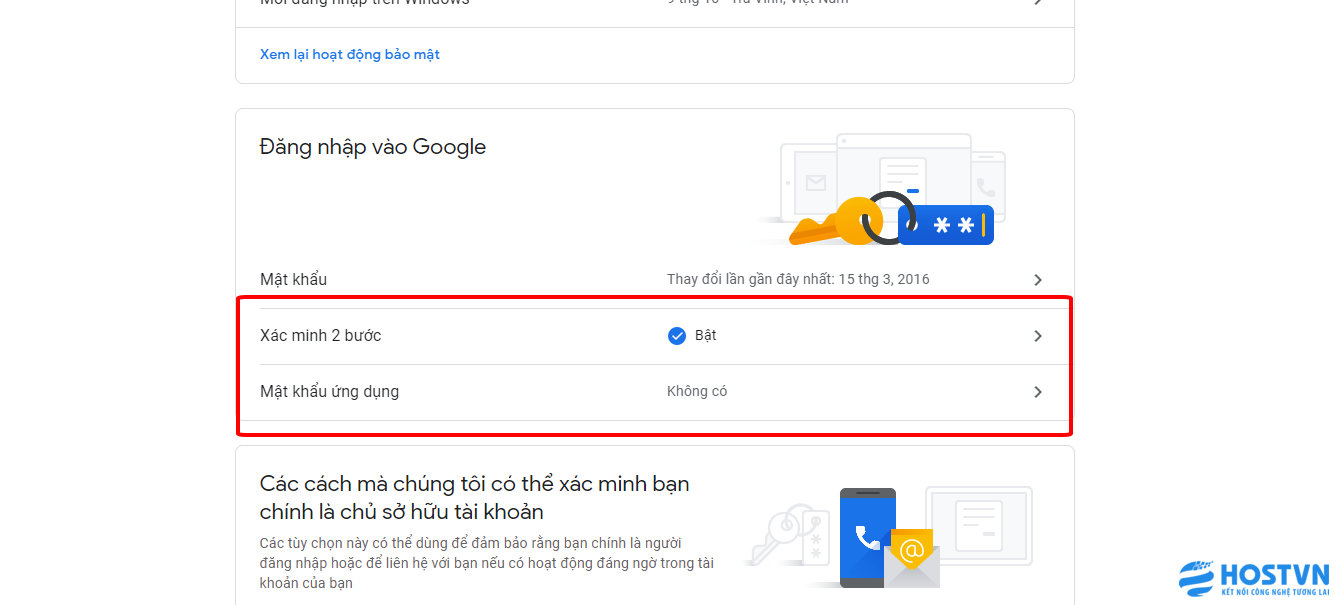
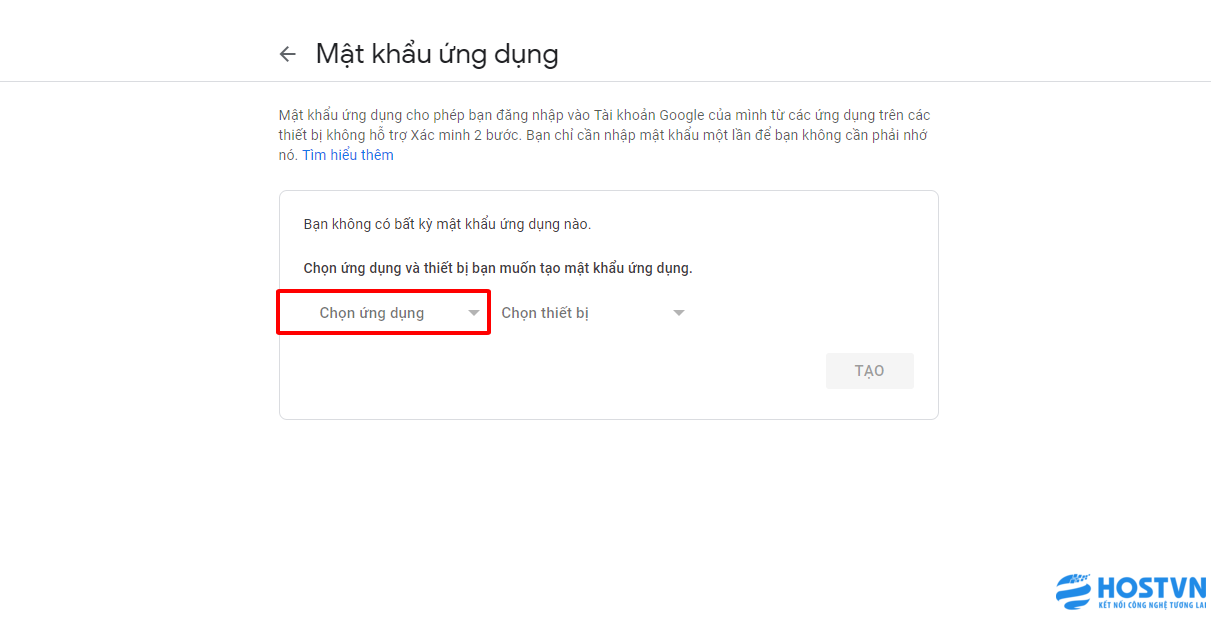
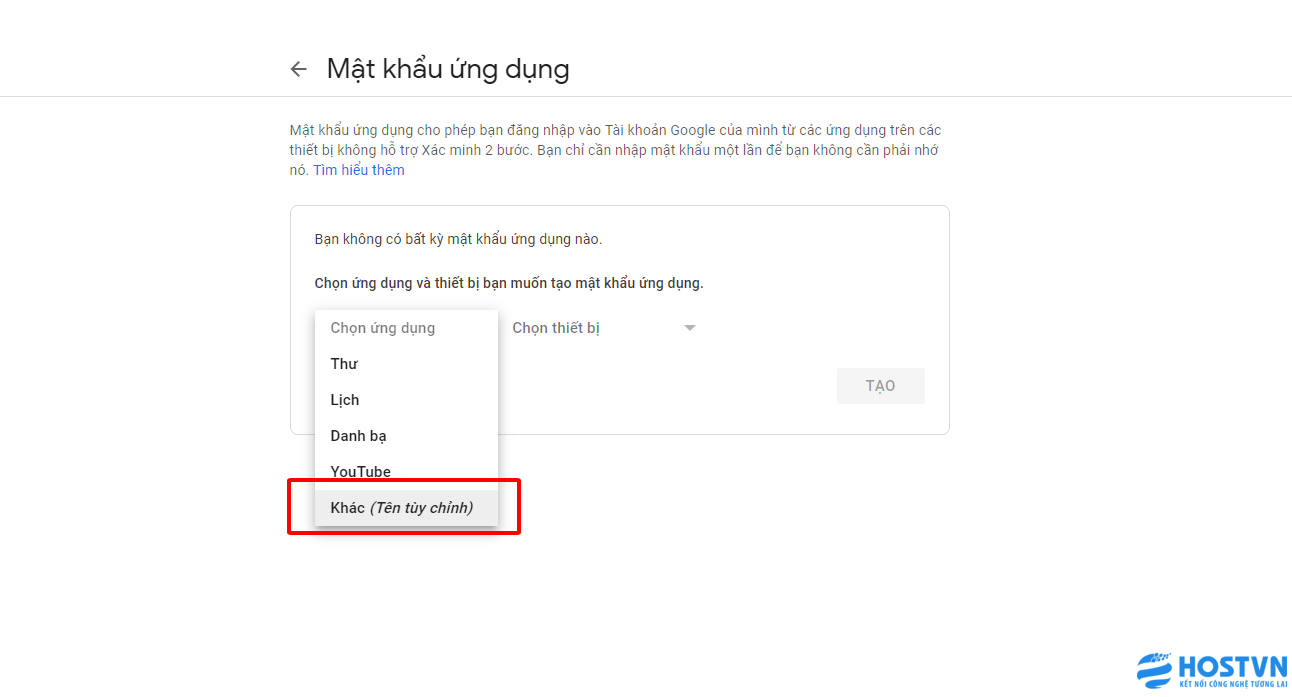
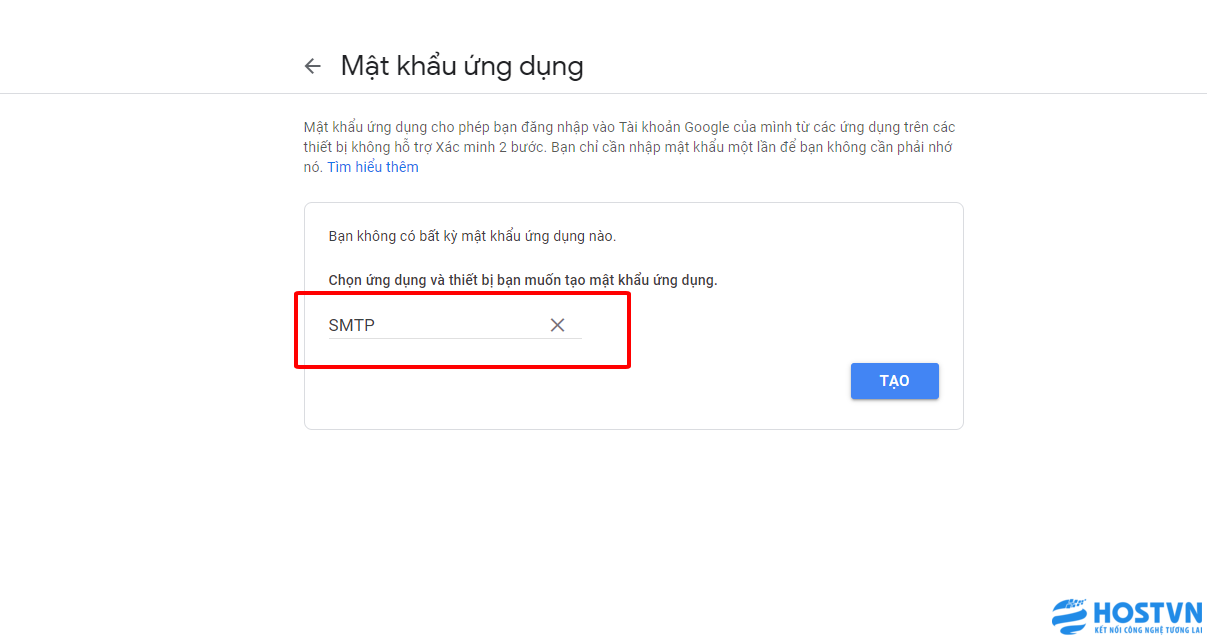
Tài khoản email Google (Gmail) mặc định không cho phép các ứng dụng kém an toàn kết nối qua POP3/SMTP  
Vì vậy khi cài tài khoản Gmail vào Outlook sẽ bị hay bị tình trạng Block và hiển thị báo như "Sai mật khẩu" khi cài Outlook

Cần cài đặt cho phép ứng dụng kém an toàn được bật lên để khác phục tình trạng này

Các bước thực hiện như sau:

**1: Tạo mật khẩu ứng dụng cho tài khoản Gmail**

Đầu tiên, bạn cần truy cập vào link: https://myaccount.google.com/ sau đó đăng nhập tài khoản Gmail của bạn.  
Vào mục Bảo Mật và bật xác minh 2 bước ( nếu trạng thái này đang tắt ). Nếu bật nó sẽ có giao diện tương tự như sau:  
  
Sau khi bật xác thực 2 bước ta tiến hành tạo mật khẩu ứng dụng. (Bấm vào mục Mật khẩu ứng dụng để tạo mới)  
  
Nhấn vào ô chọn ứng dụng.  
  
Chọn tùy chọn “Khác ( Tên tùy chỉnh )“  
  
Bạn đặt tên bất kỳ, ví dụ như SMTP  
  
Cuối cùng bạn bấm nút tạo, mật khẩu ứng dụng sẽ được hiện ra, bạn lưu lại mật khẩu này để sử dụng nhé.  
  
Khi này ta sẽ có đầy đủ một bộ cấu hình như sau:  
**-    SMTP Server: smtp.gmail.com  
-    SMTP Username: địa chỉ google mail của bạn  
-    SMTP Password: mật khẩu ứng dụng mà bạn tạo bên trên.  
-    SMTP Port: 587 nếu là TLS, 465 nếu là SSL  
-    SSL/TLS: Có**

Tải thư viện: https://github.com/PHPMailer/PHPMailer

**2. Thực hành**

**Bài 1. Gửi email cố định theo địa chỉ cho trước**

<?php

require "PHPMailer-master/src/PHPMailer.php"; //nhúng thư viện vào để dùng, sửa lại đường dẫn cho đúng nếu bạn lưu vào chỗ khác

require "PHPMailer-master/src/SMTP.php"; //nhúng thư viện vào để dùng

require 'PHPMailer-master/src/Exception.php'; //nhúng thư viện vào để dùng

$mail = new PHPMailer\PHPMailer\PHPMailer(true); //true: enables exceptions

try {

// $mail->SMTPDebug = 2; // 0,1,2: chế độ debug. khi mọi cấu hình đều tớt thì chỉnh lại 0 nhé

$mail->isSMTP();

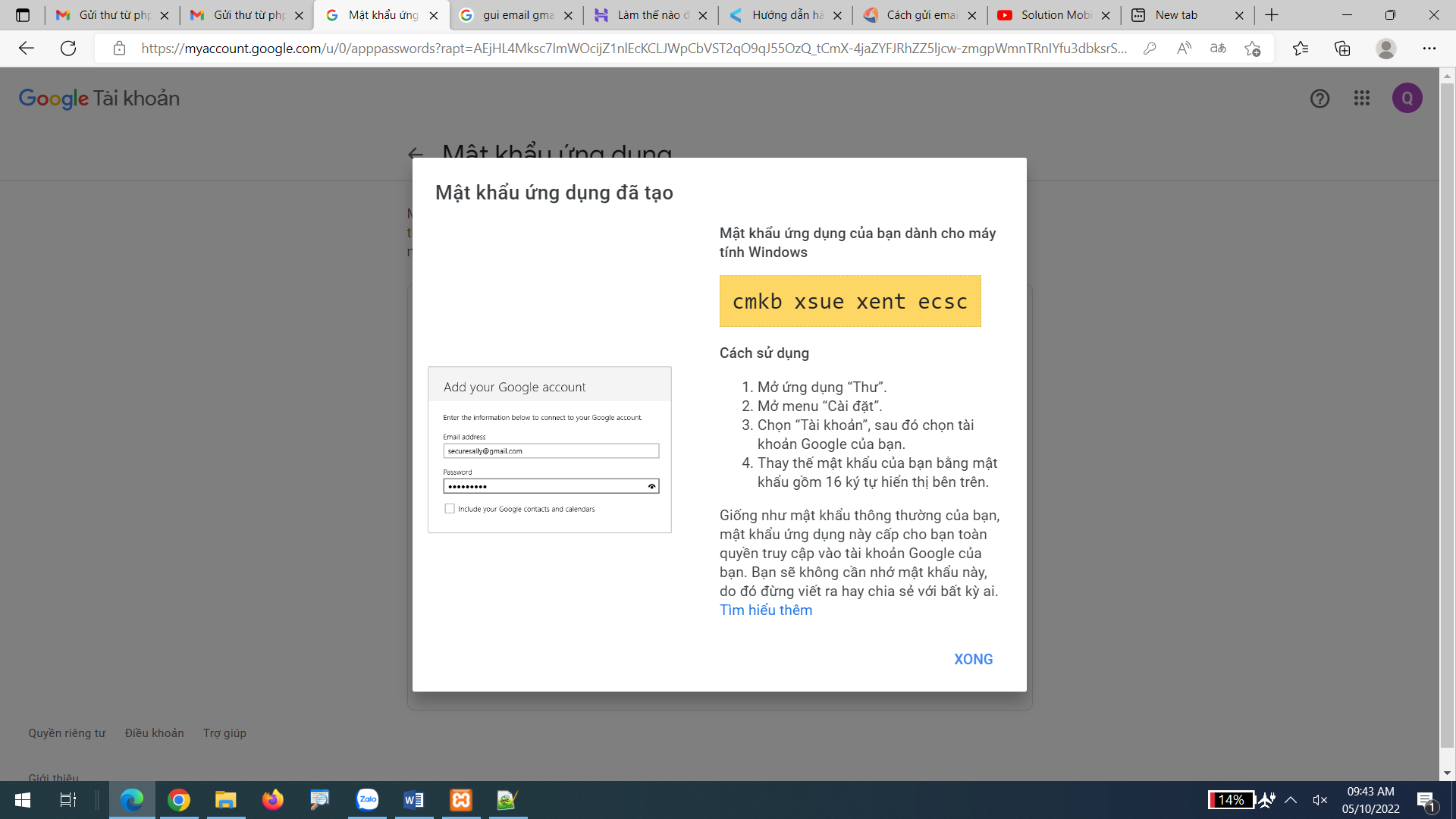
$mail->CharSet = "utf-8";

$mail->Host = 'smtp.gmail.com'; //SMTP servers

$mail->SMTPAuth = true; // Enable authentication

$nguoigui = 'ngolequanvh@gmail.com';

$matkhau = 'abcdef';// mật khẩu ứng dụng đã tạo ở bước 3



$tennguoigui = 'Nhập tên người gửi';

$mail->Username = $nguoigui; // SMTP username

$mail->Password = $matkhau; // SMTP password

$mail->SMTPSecure = 'ssl'; // encryption TLS/SSL

$mail->Port = 465; // port to connect to

$mail->setFrom($nguoigui, $tennguoigui );

$to = "ngolequanit@gmail.com";

$to\_name = "lequan";

$mail->addAddress($to, $to\_name); //mail và tên người nhận

// $mail->addAddress("nlquan@vku.udn.vn","lequan");

/\* $recipients = "test1@test.com,test2@test.com,test3@test.com,test1@test.com";

$email\_array = explode(",",$recipients);\*/

$mail->isHTML(true); // Set email format to HTML

$mail->Subject = 'Gửi thư từ php';

$noidungthu = "<b>Chào bạn!</b><br>Chúc an lành!" ;

$mail->Body = $noidungthu;

$mail->AddAttachment("4.jpg","picture");

$mail->smtpConnect( array(

"ssl" => array(

"verify\_peer" => false,

"verify\_peer\_name" => false,

"allow\_self\_signed" => true

)

));

$mail->send();

echo 'Đã gửi mail xong';

} catch (Exception $e) {

echo 'Mail không gửi được. Lỗi: ', $mail->ErrorInfo;

}

?>

Bài 2. Nâng cấp từ bài 1. Tạo Tệp index.php có các điều khiển sau

<form action="mail.php" enctype="multipart/form-data" method="POST">

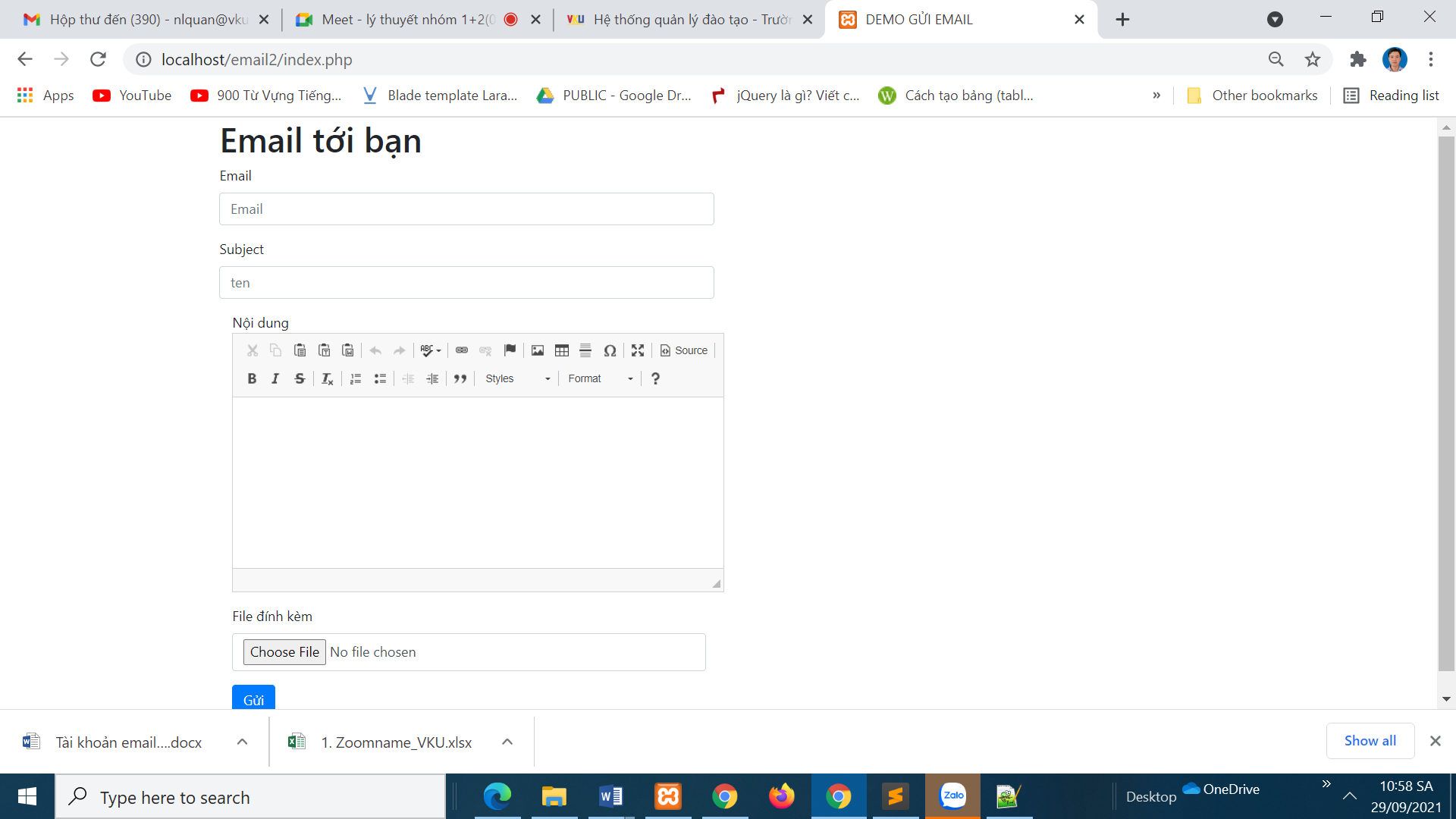
<input type="text" class="form-control" name="email" placeholder="Email">

<input type="text" class="form-control" name="tieude" placeholder="ten">

<textarea name="content" id="editor" class="form-control"></textarea>

<input type="file" class="form-control" name="file" >

<button type="submit" class="btn btn-primary">Gửi</button>



Bước 2. Tạo Tệp mail.php

<?php

require "PHPMailer-master/src/PHPMailer.php"; //nhúng thư viện vào để dùng, sửa lại đường dẫn cho đúng nếu bạn lưu vào chỗ khác

require "PHPMailer-master/src/SMTP.php"; //nhúng thư viện vào để dùng

require 'PHPMailer-master/src/Exception.php'; //nhúng thư viện vào để dùng

if (isset($\_POST)) {

$mail = new PHPMailer\PHPMailer\PHPMailer(true); //true: enables exceptions

try {

// $mail->SMTPDebug = 2; // 0,1,2: chế độ debug. khi mọi cấu hình đều tớt thì chỉnh lại 0 nhé

$mail->isSMTP();

$mail->CharSet = "utf-8";

$mail->Host = 'smtp.gmail.com'; //SMTP servers

$mail->SMTPAuth = true; // Enable authentication

$nguoigui = 'ngolequanvh@gmail.com';

$matkhau = 'asdfsgd'; // đã tạo ở bước 3

$tennguoigui = 'le quan';

$mail->Username = $nguoigui; // SMTP username

$mail->Password = $matkhau; // SMTP password

$mail->SMTPSecure = 'ssl'; // encryption TLS/SSL

$mail->Port = 465; // port to connect to

$mail->setFrom($nguoigui, $tennguoigui);

$to = $\_POST['email'];

$to\_name = "bạn";

$tieude = $\_POST['tieude'];

$mail->addAddress($to, $to\_name); //mail và tên người nhận

$mail->addAddress("nlquan@vku.udn.vn","lequan");

$mail->isHTML(true); // Set email format to HTML

$mail->Subject = $tieude;

$noidungthu = ' <div class="card" style="width: 18rem;">

<div class="card-body">

<h5 class="card-title"><b>Xin chào ' . $to\_name . '</b></h5>

<h6 class="card-subtitle mb-2 text-muted"></h6>

<p class="card-text">' . $\_POST['content'] . '</p>

</div>

</div> ';

$mail->Body = $noidungthu;

if(isset($\_FILES['file']['name'])) {

$uploadfile = tempnam(sys\_get\_temp\_dir(), sha1($\_FILES['file']['name']));

/\* Hàm tempnam() sẽ tạo file với tên file là duy nhất trong nằm thư mục truyền vào. Nếu thư mục không tồn tại, hàm tempnam() có thể tạo tệp tin vào thư mục tạm của hệ thống. tempnam( $dir, $prefix); $dir là thư mục sẽ chứa file.$prefix là tên file, hàm sẽ chỉ dụng 3 kí tự đầu tiên của $prefix để làm tiền tố của tên file được tạo.

\*/

if (move\_uploaded\_file($\_FILES['file']['tmp\_name'], $uploadfile))

$mail->addAttachment($uploadfile, $\_FILES['file']['name']);

}

$mail->smtpConnect(array(

"ssl" => array(

"verify\_peer" => false,

"verify\_peer\_name" => false,

"allow\_self\_signed" => true

)

));

if($mail->send())

{

header("Location:index.php");

}

} catch (Exception $e) {

echo 'Mail không gửi được. Lỗi: ', $mail->ErrorInfo;

}

}

**Bài 3. Gửi email cho nhiều địa chỉ khác nhau; có thể lấy email từ cơ sở dữ liệu SQL**

$recipients = "test1@test.com,test2@test.com,test3@test.com,test1@test.com";

$email\_array = explode(",",$recipients);

foreach($email\_array as $email)

{

$to = $email;

$mail->addAddress($to, $to\_name);

}

\*/